

Cà Mau, ngày 01 tháng 10 năm 2021

**BẢNG CÔNG BỐ**  
**THÔNG TIN NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 9/2021**

**1. Khu vực TP. Cà Mau**

- \* Tổng số mẫu thử nghiệm (hóa lý và vi sinh): 30 mẫu/ tháng
- \* Tổng số chỉ tiêu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu nhóm A theo QCVN 01: 2009/ BYT về chất lượng nước ăn uống.
- \* Tổng số chỉ tiêu chưa đạt: 0 chỉ tiêu.

**2. Khu vực các huyện**

- \* Tổng số mẫu thử nghiệm (hóa lý và vi sinh): 55 mẫu/ tháng
- \* Tổng số chỉ tiêu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu nhóm A theo QCVN 01: 2009/ BYT về chất lượng nước ăn uống.
- \* Tổng số chỉ tiêu chưa đạt: 0 chỉ tiêu.

| Khu vực lấy mẫu thử nghiệm | Đơn vị quản lý trực tiếp | Số mẫu/ tháng |         | Kết quả hóa lý |           | Kết quả vi sinh |           | Ghi chú<br>(KQ không đạt) |
|----------------------------|--------------------------|---------------|---------|----------------|-----------|-----------------|-----------|---------------------------|
|                            |                          | Hóa lý        | Vi sinh | Đạt            | Không đạt | Đạt             | Không đạt |                           |
| TP. Cà Mau                 | XNCN TPCM                | 30            | 30      | 30             | 0         | 30              | 0         |                           |
| Huyện Cái Nước             | CNCN Cái Nước            | 4             | 4       | 4              | 0         | 4               | 0         |                           |
| Huyện Phú Tân              | CNCN Phú Tân             | 6             | 6       | 6              | 0         | 6               | 0         |                           |
| Huyện Năm Căn              | CNCN Năm Căn             | 6             | 6       | 6              | 0         | 6               | 0         |                           |



|                     |                  |           |           |            |          |            |          |  |
|---------------------|------------------|-----------|-----------|------------|----------|------------|----------|--|
| Huyện Trần Văn Thời | CNCN Trần V Thời | 12        | 12        | 12         | 0        | 12         | 0        |  |
| Huyện Ngọc Hiển     | CNCN Ngọc Hiển   | 4         | 4         | 4          | 0        | 4          | 0        |  |
| Huyện Thới Bình     | CNCN Thới Bình   | 7         | 7         | 7          | 0        | 7          | 0        |  |
| Huyện U Minh        | CNCN U Minh      | 9         | 9         | 9          | 0        | 9          | 0        |  |
| Huyện Đầm Dơi       | CNCN Đầm Dơi     | 7         | 7         | 7          | 0        | 7          | 0        |  |
| <b>Tổng Cộng</b>    |                  | <b>85</b> | <b>85</b> | <b>85</b>  | <b>0</b> | <b>85</b>  | <b>0</b> |  |
| <b>Tỉ lệ (%)</b>    |                  |           |           | <b>100</b> | <b>0</b> | <b>100</b> | <b>0</b> |  |

**Kết luận:**

\* Chất lượng nước tại khu vực TP. Cà Mau và các huyện trên mạng lưới cấp nước được Công ty giám sát chặt chẽ theo QCVN 01: 2009/BYT. *Phong*



**KI. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Phạm Cấn Phong*

